

PHIẾU TỔNG HỢP THÔNG TIN

CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG THỊ TRƯỜNG CHẤT THẢI, PHÉ LIỆU NGÀNH NHỰA VÀ GIẤY

(Phiếu này có thể được tải về từ địa chỉ csdl-moit.vn)

A. THÔNG TIN CHUNG

A.1	Tên*					
A.2	Địa chỉ*					
A.3	Điện thoại		Website			
A.4	Hoạt động chính					
A.5	Vai trò trong thị trường phế liệu (chọn tất cả vai trò liên quan)					
	Nhóm 1 - Sử dụng, tiêu thụ hàng hóa	<input type="checkbox"/> Mua vào, sử dụng sản phẩm, bán thành phẩm	<input type="checkbox"/> Nhựa	<input type="checkbox"/> Giấy		
	Nhóm 2 - Sản xuất hàng hóa	<input type="checkbox"/> Sản xuất sản phẩm/bán thành phẩm	<input type="checkbox"/> Nhựa	<input type="checkbox"/> Giấy		
	Nhóm 3 - Dịch vụ chất thải từ hàng hóa	<input type="checkbox"/> Thu mua, vận chuyển, xử lý, tuần hoàn, XNK chất thải	<input type="checkbox"/> Nhựa	<input type="checkbox"/> Giấy		
	Nhóm 4 - Các bên liên quan khác	<input type="checkbox"/> QL nhà nước, hiệp hội, NGO, nghiên cứu, kiểm định...	<input type="checkbox"/> Nhựa	<input type="checkbox"/> Giấy		
A.6	Sở hữu	Nhà nước, tỷ lệ vốn nhà nước là	<input type="checkbox"/> ≥ 50%	<input type="checkbox"/> < 50%		
		<input type="checkbox"/> Tư nhân	<input type="checkbox"/> Liên danh	<input type="checkbox"/> Đầu tư trực tiếp nước ngoài		
A.7	Số lượng nhân viên	<input type="checkbox"/> > 200	<input type="checkbox"/> 101-200	<input type="checkbox"/> 51-100	<input type="checkbox"/> 11-50	<input type="checkbox"/> ≤ 10
A.8	Tổng nguồn vốn (tỷ đồng)	<input type="checkbox"/> > 100	<input type="checkbox"/> 50-100	<input type="checkbox"/> 20-50	<input type="checkbox"/> 3-20	<input type="checkbox"/> ≤ 3
A.9	Năm thành lập			Mã số thuế*		
A.10	Cán bộ liên hệ			Điện thoại		

B. NHÓM 1. SỬ DỤNG, TIÊU THỤ HÀNG HÓA (BÊN BÁN: PHÁT SINH CHẤT THẢI, PHÉ LIỆU)

B.1 Lĩnh vực hoạt động (chọn tất cả lĩnh vực liên quan)

<input type="checkbox"/> Đồ uống	<input type="checkbox"/> Chế biến thực phẩm	<input type="checkbox"/> Dệt may	<input type="checkbox"/> Da giày	<input type="checkbox"/> Điện tử
<input type="checkbox"/> Hóa chất	<input type="checkbox"/> In ấn	<input type="checkbox"/> Vật liệu xây dựng	<input type="checkbox"/> Công nghiệp phụ trợ	
<input type="checkbox"/> Siêu thị	<input type="checkbox"/> Bệnh viện	<input type="checkbox"/> Trường học	<input type="checkbox"/> Logistics	<input type="checkbox"/> Khác

B.2 Loại mặt hàng được mua

Sản phẩm, bán thành phẩm nhựa

Sản phẩm, bán thành phẩm giấy

Đánh số từ 1 (được mua nhiều nhất theo trọng lượng) đến 5 (ít nhất hoặc không có)

<input type="checkbox"/> Nhựa bao bì (chai, túi, màng...)	
<input type="checkbox"/> Nhựa kỹ thuật (chi tiết lắp ráp)	
<input type="checkbox"/> Nhựa xây dựng (thanh, ống...)	
<input type="checkbox"/> Nhựa gia dụng (đồ gia dụng)	
<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ)	

<input type="checkbox"/> Giấy bao bì	
<input type="checkbox"/> Giấy in và giấy viết	
<input type="checkbox"/> Giấy vệ sinh và giấy ăn	
<input type="checkbox"/> Vàng mã	
<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ)	

B.3 Nhu cầu mặt hàng NHỰA được mua nhiều nhất (số 1 trong mục B2)

Nhu cầu năm 2018 (tấn/năm)	<input type="checkbox"/> >5,000	<input type="checkbox"/> 2,000-5,000	<input type="checkbox"/> 500-2,000	<input type="checkbox"/> 100-500	<input type="checkbox"/> <100
Sử dụng mặt hàng như	<input type="checkbox"/> Người dùng cuối	<input type="checkbox"/> Người dùng trung gian			
Yêu cầu về nguyên liệu của mặt hàng	<input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> PETE/PET	<input type="checkbox"/> HDPE	<input type="checkbox"/> PVC	<input type="checkbox"/> LDPE
	<input type="checkbox"/> PP	<input type="checkbox"/> PS	<input type="checkbox"/> Nhựa tái chế	<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ)	
Tất cả mặt hàng này đều mua ở Việt Nam?	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Sai, có nhập khẩu			
	% nhu cầu vì				
	<input type="checkbox"/> Giá cả	<input type="checkbox"/> Chất lượng	<input type="checkbox"/> Thân thiện môi trường		
	<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ)				

B.4 Nhu cầu mặt hàng GIẤY được mua nhiều nhất (số 1 trong mục B2)

Nhu cầu năm 2018 (tấn/năm)	<input type="checkbox"/> >50,000	<input type="checkbox"/> 20,000-50,000	<input type="checkbox"/> 5,000-20,000	<input type="checkbox"/> 1,000-5,000	<input type="checkbox"/> <1,000
Sử dụng mặt hàng như	<input type="checkbox"/> Người dùng cuối	<input type="checkbox"/> Người dùng trung gian			
Yêu cầu về nguyên liệu của mặt hàng	<input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> OCC	<input type="checkbox"/> ONP	<input type="checkbox"/> SOP	<input type="checkbox"/> Giấy vụn
	<input type="checkbox"/> Tẩy trắng	<input type="checkbox"/> Bột nguyên thủy	<input type="checkbox"/> Bột tái chế	<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ)	
Tất cả mặt hàng này đều mua ở Việt Nam?	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Sai, có nhập khẩu			
	% nhu cầu vì				
	<input type="checkbox"/> Giá cả	<input type="checkbox"/> Chất lượng	<input type="checkbox"/> Thân thiện môi trường		
	<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ)				

B.5 Các hoạt động hiện tại dưới mô hình kinh tế tuần hoàn

Bạn có mua mặt hàng nhựa/giấy nào với yêu cầu về tỷ lệ nguyên liệu tái chế? Có (mô tả) Không (giải thích)

Bạn có làm gì để thu hồi, tuần hoàn mặt hàng nhựa/giấy đã mua sau khi sử dụng? Có (mô tả) Không (giải thích)

Bạn có làm gì để giảm nhu cầu mua mặt hàng nhựa/giấy? Có (mô tả) Không (giải thích)

B.6 Động lực để tuần hoàn, tái chế mặt hàng giấy/nhựa đã mua của người tiêu dùng

Là người tiêu dùng/chuỗi cung ứng xanh Có (mô tả)

Giảm chi phí mua hàng Có (mô tả)

Tuân thủ các yêu cầu pháp lý Có (mô tả)

Động lực khác Có (mô tả)

B.7 Trở ngại khi tăng tỷ lệ nguyên liệu tái chế đối với các mặt hàng giấy/nhựa được mua

Giá mua hàng tăng Có (mô tả)

Yêu cầu về chất lượng hàng hóa Có (mô tả)

Sự sẵn sàng của đơn vị sản xuất Có (mô tả)

Năng lực tái chế phế liệu Có (mô tả)

Năng lực của hệ thống thu gom Có (mô tả)

Yêu cầu pháp lý Có (mô tả)

Hạn chế khác Có (mô tả)

C. NHÓM 2 - SẢN XUẤT HÀNG HÓA (BÊN MUA: SỬ DỤNG CHẤT THẢI, PHÉ LIỆU)

C.1 Loại sản phẩm sản xuất

Loại sản phẩm sản xuất	Sản phẩm nhựa	Sản phẩm giấy
Đánh số từ 1 (được sản xuất nhiều nhất theo trọng lượng) đến 5 (ít nhất hoặc không có)	<input type="checkbox"/> Nhựa bao bì (chai, túi, màng...)	<input type="checkbox"/> Giấy bao bì
	<input type="checkbox"/> Nhựa kỹ thuật (chi tiết lắp ráp)	<input type="checkbox"/> Giấy in và giấy viết
	<input type="checkbox"/> Nhựa xây dựng (thanh, ống...)	<input type="checkbox"/> Giấy vệ sinh và giấy ăn
	<input type="checkbox"/> Nhựa gia dụng (đồ gia dụng)	<input type="checkbox"/> Vàng mã
	<input type="checkbox"/> Khác	<input type="checkbox"/> Khác

C.2 Công suất sản xuất

Công suất sản xuất	Nhựa (tấn/năm)	Giấy (tấn/năm)
Chọn "đang mở rộng" nếu áp dụng	<input type="checkbox"/> > 10,000	<input type="checkbox"/> > 200,000
	<input type="checkbox"/> 5,000-10,000	<input type="checkbox"/> 100,000-200,000
	<input type="checkbox"/> 2,000-5,000	<input type="checkbox"/> 50,000-100,000
	<input type="checkbox"/> 500-2,000	<input type="checkbox"/> 20,000-50,000
	<input type="checkbox"/> < 500	<input type="checkbox"/> < 20,000
	<input type="checkbox"/> Đang mở rộng	<input type="checkbox"/> Đang mở rộng

C.3 Nguyên liệu sử dụng

Nguyên liệu sử dụng	Nhựa	Giấy			
Chọn tất cả các nguyên liệu sử dụng	<input type="checkbox"/> PETE/PET	<input type="checkbox"/> HDPE	<input type="checkbox"/> Loại khác Polycarbonate, polylactide, acrylic, acrylonitrile, butadiene, styrene, fiberglass, nylon...	<input type="checkbox"/> Bột nguyên thủy	<input type="checkbox"/> Giấy loại tẩy mực
	<input type="checkbox"/> PVC	<input type="checkbox"/> LDPE		<input type="checkbox"/> Bột tái chế	<input type="checkbox"/> Giấy vụn
	<input type="checkbox"/> PP	<input type="checkbox"/> PS		<input type="checkbox"/> OCC	<input type="checkbox"/> Giấy chưa phân loại
	<input type="checkbox"/> Nhựa tái chế			<input type="checkbox"/> ONP	<input type="checkbox"/> Khác (nêu rõ)
	<input type="checkbox"/> Hạt nhựa tái chế			<input type="checkbox"/> SOP	

C.4 Công nghệ sản xuất

Công nghệ sản xuất	Sản xuất nhựa	Sản xuất giấy			
Đánh dấu vào tất cả các ô sử dụng	<input type="checkbox"/> Đùn thổi	<input type="checkbox"/> Ép phun	<input type="checkbox"/> Đúc quay	<input type="checkbox"/> Kraft	<input type="checkbox"/> Soda lạnh
	<input type="checkbox"/> Đùn	<input type="checkbox"/> Hút chân không	<input type="checkbox"/> Đúc polymer	<input type="checkbox"/> Sulphate	<input type="checkbox"/> CTMP/TMP
	<input type="checkbox"/> Máy CNC	<input type="checkbox"/> In 3D		<input type="checkbox"/> Soda	<input type="checkbox"/> BCTMP
	<input type="checkbox"/> Khác (mô tả)			<input type="checkbox"/> Khác (mô tả)	

C.5 Các hoạt động hiện tại dưới mô hình kinh tế tuần hoàn

Công ty có SX sản phẩm được yêu cầu về tỷ lệ nguyên liệu tái chế? Có (mô tả) Không (giải thích)

Công ty có thu hồi, tái chế các sản phẩm đã xuất xưởng?	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
	<input type="checkbox"/> Không (giải thích)	
Công ty có tái sử dụng phế liệu, sản phẩm đã qua sử dụng cho SX?	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
	<input type="checkbox"/> Không (giải thích)	

C.6 Động lực để tuân hoàn, tái chế mặt hàng giấy/nhựa đã mua của đơn vị sản xuất

Là đơn vị nhà sản xuất/cung ứng xanh	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Giảm giá thành sản phẩm	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Tuân thủ các yêu cầu pháp lý	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Động lực khác	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	

C.7 Trở ngại khi tăng tỷ lệ nguyên liệu tái chế đối với các mặt hàng giấy/nhựa được sản xuất

Tăng giá thành	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Yêu cầu chất lượng của hàng hóa	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Mức độ sẵn sàng của phế liệu	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Mức độ sẵn sàng của công nghệ	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Mức độ sẵn sàng của hệ thống tái chế	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Yêu cầu pháp lý	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Trở ngại khác	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	

D. NHÓM 3. DỊCH VỤ CHẤT THẢI TỪ HÀNG HÓA (TRUNG GIAN: THU HỒI, TUẦN HOÀN, XỬ LÝ, THẢI BỎ)

D.1 Dịch vụ cung cấp

	Nhựa đã qua sử dụng		Giấy đã qua sử dụng	
Chọn tất cả dịch vụ liên quan	<input type="checkbox"/> Thu gom	<input type="checkbox"/> Vận chuyển	<input type="checkbox"/> Thu gom	<input type="checkbox"/> Vận chuyển
	<input type="checkbox"/> Phân loại	<input type="checkbox"/> Xử lý sơ bộ	<input type="checkbox"/> Phân loại	<input type="checkbox"/> Xử lý sơ bộ
	<input type="checkbox"/> Chôn lấp	<input type="checkbox"/> Tạo hạt nhựa tái chế	<input type="checkbox"/> Chôn lấp	<input type="checkbox"/> SX bột tái chế
	<input type="checkbox"/> Nhập khẩu	<input type="checkbox"/> Xuất khẩu	<input type="checkbox"/> Nhập khẩu	<input type="checkbox"/> Xuất khẩu
	<input type="checkbox"/> Khác		<input type="checkbox"/> Khác	

D.2 Năng lực quản lý chất thải

	Nhựa (tấn/năm)		Giấy (tấn/năm)	
Công suất tối đa của tất cả các hoạt động nêu trên, chọn thêm "đang mở rộng" nếu có	<input type="checkbox"/> > 5,000	<input type="checkbox"/> 2,000-5,000	<input type="checkbox"/> >100,000	<input type="checkbox"/> 50,000-100,000
	<input type="checkbox"/> 500-2,000	<input type="checkbox"/> 100-500	<input type="checkbox"/> 20,000-50,000	<input type="checkbox"/> 5,000-20,000
	<input type="checkbox"/> <100	<input type="checkbox"/> Đang mở rộng	<input type="checkbox"/> <5,000	<input type="checkbox"/> Đang mở rộng

D.3 Đầu vào

	Phế liệu nhựa	Phế liệu giấy
	<input type="checkbox"/> Nhựa bao bì (chai, túi, màng...)	<input type="checkbox"/> Giấy bao bì
	<input type="checkbox"/> Nhựa kỹ thuật (chi tiết lắp ráp)	<input type="checkbox"/> Giấy in và giấy viết
	<input type="checkbox"/> Nhựa xây dựng (thanh, ống...)	<input type="checkbox"/> Giấy vệ sinh và giấy ăn
	<input type="checkbox"/> Nhựa gia dụng (đồ gia dụng)	<input type="checkbox"/> Vàng mã
	<input type="checkbox"/> Khác	<input type="checkbox"/> Khác

D.4 Đầu ra

	Nhựa tái chế		Giấy tái chế	
	<input type="checkbox"/> PETE/PET	<input type="checkbox"/> HDPE	<input type="checkbox"/> OCC	<input type="checkbox"/> ONP
	<input type="checkbox"/> PVC	<input type="checkbox"/> LDPE	<input type="checkbox"/> SOP	<input type="checkbox"/> Tẩy trắng
	<input type="checkbox"/> Khác		<input type="checkbox"/> Khác	

D.5 Trở ngại đối với việc tăng công suất so với hiện tại (nếu có)

Chi phí (đầu tư, vận hành) cao	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Yêu cầu chất lượng của sản phẩm	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Mức độ sẵn sàng của phế liệu	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Mức độ sẵn sàng của các công nghệ	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Mức độ sẵn sàng của hệ thống tái chế	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Yêu cầu pháp lý	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	
Hạn chế khác	<input type="checkbox"/> Có (mô tả)	

E. NHÓM 4 - CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC (TÁC ĐỘNG GIÁN TIẾP)

E.1 Loại hình hoạt động

Nhựa

- Hoạch định chính sách
 Cơ quan quản lý chất thải, công nghệ
 Hiệp hội, phi chính phủ, truyền thông...
 Nghiên cứu, học viện, kiểm định...
 Khác

Giấy

- Hoạch định chính sách
 Cơ quan quản lý chất thải, công nghệ
 Hiệp hội, phi chính phủ, truyền thông...
 Nghiên cứu, học viện, kiểm định...
 Khác

E.2 Các hoạt động hiện tại dưới mô hình kinh tế tuần hoàn

Hoạt động giảm thiểu, tuần hoàn, tái sử dụng chất thải, phế liệu nhựa/giấy? Có (mô tả)
 Không (giải thích)

Kế hoạch thực hiện giảm thiểu, tận thu, tái sử dụng chất thải, phế liệu nhựa/giấy? Có (mô tả)
 Không (giải thích)

Chương trình, sáng kiến giảm thiểu, tận thu, tái sử dụng chất thải, phế liệu nhựa và giấy ở Việt Nam? Có (mô tả)
 Không (giải thích)

F. CHẤT THẢI VÀ KHUYẾN NGHỊ VỀ THỊ TRƯỜNG NGUYÊN LIỆU

F.1 Chất thải phát sinh

Nhựa

- Lượng chất thải ước tính năm 2018 tấn/năm
Đánh số từ 1 (phát sinh nhiều nhất theo trọng lượng) đến 5 (ít nhất hoặc không có)
 Nhựa bao bì (chai, túi, màng...)
 Nhựa kỹ thuật (các phần để lắp ghép)
 Nhựa xây dựng (thanh, ống...)
 Nhựa gia dụng (đồ gia dụng)
 Loại khác

Giấy

- tấn/năm
 Giấy bao gói
 Giấy in và giấy viết
 Giấy vệ sinh và khăn ăn
 Giấy vàng mã
 Loại khác

F.2 Thu hồi, xử lý chất thải

Nhựa

- Đánh số từ 1 (áp dụng nhiều nhất theo trọng lượng) đến 5 (ít nhất hoặc không có)*
 Tự tuần hoàn, tái chế
 Bán để tái chế
 Thuê dịch vụ thu hồi và tái chế
 Thải bỏ dạng chất thải
 Khác (mô tả)

Giấy

- Tự tuần hoàn, tái chế
 Bán để tái chế
 Thuê dịch vụ thu hồi và tái chế
 Thải bỏ dạng chất thải
 Khác (mô tả)

F.3 Quan điểm về thị trường phế liệu và chất thải

Việt Nam có nên xây dựng thị trường phế liệu và chất thải cho ngành giấy và nhựa không? Có (mô tả)
 Không (giải thích)

Nếu có, ai sẽ là người xây dựng và dẫn dắt thị trường này?

Nếu có, thị trường này nhất thiết phải có sự tham gia của đơn vị nào?

Nếu có, cần phải có sự thay đổi gì để duy trì được thị trường?

Nếu có, ông/bà có quan tâm đến thị trường nguyên liệu này không? Có Không Chưa rõ

Nếu có, ông/bà quan tâm đến nội dung nào nhất?

Địa điểm

Ngày/tháng/năm

Người điền thông tin

Họ tên

Số điện thoại

Đại diện (ký tên và đóng dấu)